

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 71/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động
góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng lao động và tăng số lượng lao động ở các huyện nghèo tham gia xuất khẩu lao động, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thực hiện giảm nghèo bền vững.

2. Chỉ tiêu

- Giai đoạn 2009 – 2010: thực hiện thí điểm đưa 10 nghìn lao động thuộc các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài (bình quân mỗi năm sẽ đưa khoảng 5.000 lao động), trong đó: khoảng 80% lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số; khoảng 70% lao động qua đào tạo nghề; góp phần giảm 8.000 hộ nghèo (giảm 2,8% số hộ nghèo thuộc 61 huyện nghèo).

- Giai đoạn 2011 – 2015: đưa 50 nghìn lao động thuộc các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài (bình quân mỗi năm sẽ đưa được khoảng 10.000 lao động), trong đó: khoảng 90% lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số; khoảng 80% lao động qua đào tạo nghề; góp phần giảm 45.000 hộ nghèo (giảm 15,6% số hộ nghèo thuộc 61 huyện nghèo).

- Giai đoạn 2016 – 2020: tăng 15% tổng số người đi làm việc ở nước ngoài so với giai đoạn 2011 – 2015, trong đó khoảng 95% lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, góp phần giảm khoảng 19% số hộ nghèo thuộc 61 huyện nghèo.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

Là người lao động cư trú dài hạn tại 61 huyện nghèo; các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các cơ sở dạy nghề cho lao động xuất khẩu.

III. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Các chính sách đối với người lao động

a) Hỗ trợ người lao động nâng cao trình độ văn hóa để tham gia xuất khẩu lao động.

- Đối tượng: người lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa từ bậc tiểu học trở lên đã được lựa chọn để tham gia xuất khẩu lao động nhưng trình độ văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, cần phải bổ túc thêm về văn hóa.

- Thời gian học: tối đa không quá 12 tháng.

- Nội dung chính sách:

+ Hỗ trợ toàn bộ học phí, tài liệu học tập, sách giáo khoa, vở viết;

+ Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian học, tiền tàu xe và trang cấp ban đầu như chế độ áp dụng đối với học sinh trong các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh có huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Cơ chế thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tạo nguồn lao động theo đối tượng của Đề án, bảo đảm có đủ trình độ văn hóa theo yêu cầu xuất khẩu lao động; quyết định số lượng và danh sách lao động được hỗ trợ học văn hóa để bảo đảm có đủ số lượng tham gia xuất khẩu lao động theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện nghèo; giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nghèo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện việc dạy văn hóa cho người lao động theo quy định.

- Nguồn kinh phí: ngân sách trung ương.

- Cơ chế tài chính: ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương để thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ người lao động học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, visa và lý lịch tư pháp để tham gia xuất khẩu lao động.

- Đối tượng: người lao động được lựa chọn học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để tham gia xuất khẩu lao động theo quy định của Đề án.

- Thời gian học: căn cứ vào nghề đào tạo và yêu cầu của thị trường xuất khẩu lao động, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, quy định cụ thể thời gian học, nhưng tối đa không quá 12 tháng. Sau các khóa học,

người lao động được cấp chứng chỉ công nhận trình độ tay nghề và chứng chỉ về bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định.

- Nội dung chính sách:

+ Hỗ trợ 100% học phí học nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ 50% học phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho các đối tượng khác thuộc 61 huyện nghèo;

+ Riêng người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được hỗ trợ thêm:

. Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian học với mức 40.000đ/người/ngày;

. Tiền ở với mức 200.000đ/người/tháng;

. Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu cho người lao động (quần áo đồng phục, chăn màn, giày dép ...) với mức 400.000đ/người;

. Tiền tàu, xe (cả đi và về) 01 lần từ nơi cư trú đến nơi đào tạo; mức hỗ trợ theo giá cước của phương tiện vận tải hành khách thông thường tại thời điểm thanh toán;

. Chi phí làm thủ tục trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo các mức quy định về phí làm hộ chiếu, phí visa, phí khám sức khỏe, lệ phí làm lý lịch tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh có huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Cơ chế thực hiện: cơ quan chủ trì lựa chọn doanh nghiệp, cơ sở sự nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia Đề án; thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo.

- Nguồn kinh phí: ngân sách trung ương và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Cơ chế tài chính: ngân sách trung ương bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

c) Hỗ trợ rủi ro

- Đối tượng: người lao động thuộc đối tượng của đề án khi tham gia xuất khẩu lao động gặp rủi ro.

- Nội dung:

+ Được hỗ trợ rủi ro theo quy định tại mục 3 khoản 3 Điều 3 Quyết định số 144/2007/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước;

+ Trường hợp người lao động có thời gian làm việc thực tế dưới 12 tháng phải về nước thì được hỗ trợ bằng một lượt vé máy bay khi gặp phải một trong các lý do: (i) vì sức khỏe không phù hợp với yêu cầu công việc, (ii) vì chủ sử dụng lao động gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh nên người lao động bị mất việc làm, (iii) vì chủ sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính;
- Nguồn kinh phí: Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
- Cơ chế thực hiện: theo cơ chế của Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

2. Chính sách tín dụng ưu đãi

a) Tín dụng ưu đãi đối với người lao động

- Đối tượng: người lao động thuộc huyện nghèo đã được tuyển chọn, có nhu cầu vay vốn để đi xuất khẩu lao động.
- Mức vay: theo nhu cầu, tối đa bằng các khoản chi phí người lao động phải đóng góp theo từng thị trường.
- Lãi suất:
 - + Người lao động thuộc các hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được vay với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách Xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động;
 - + Các đối tượng còn lại của các huyện nghèo được vay với lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách Xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động.
- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Chính sách Xã hội.
- Nguồn vốn: ngân sách nhà nước chuyển sang Ngân hàng Chính sách Xã hội theo kế hoạch xuất khẩu lao động của các địa phương.

- Cơ chế thực hiện: Ngân hàng Chính sách Xã hội cùng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức trần cho vay theo từng thị trường, doanh nghiệp xuất khẩu lao động tham gia Đề án xác nhận số tiền người lao động phải đóng góp khi đi làm việc ở nước ngoài; thời hạn vay vốn tối đa bằng thời gian của hợp đồng lao động; Ngân hàng Chính sách Xã hội căn cứ xác nhận của doanh nghiệp và đơn đề nghị vay vốn của người lao động để quyết định số tiền cho vay, thời hạn vay và những điều kiện khác theo quy định hiện hành.

b) Tín dụng ưu đãi đối với cơ sở dạy nghề cho lao động xuất khẩu

- Đối tượng: cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp xuất khẩu lao động tham gia Đề án (do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội lựa chọn).
- Nội dung: vay vốn để đầu tư tăng quy mô phòng học, ký túc xá, trang thiết bị dạy nghề, phương tiện dạy học phục vụ đào tạo lao động xuất khẩu.
- Mức vay, lãi suất vay, điều kiện, thủ tục vay thực hiện theo cơ chế cho vay ưu đãi của Nhà nước theo quy định hiện hành.
- Cơ quan thực hiện: Ngân hàng Phát triển Việt Nam.
- Nguồn vốn: Ngân hàng Phát triển Việt Nam.
- Cơ chế thực hiện: theo cơ chế vay ưu đãi đầu tư phát triển của Nhà nước thực hiện qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

3. Các hoạt động

a) Hoạt động truyền thông và nâng cao năng lực, nhận thức về xuất khẩu lao động